UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 234/BC- SKHCN

Đắk Nông, ngày 09 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020, ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TRONG THỜI GIAN TỚI

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Công văn số 2931/BKHCN-ĐP, ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tổng kết, đánh giá hoạt động KH&CN cấp huyện giai đoạn 2016-2020. Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả hoạt động như sau:

I. Đặc điểm tình hình quản lý hoạt động KH&CN cấp huyện

Tỉnh Đắk Nông là một tỉnh nằm ở cửa ngõ Phía Tây Nam của Tây Nguyên, giáp các tỉnh Đắk Lắk, Bình Phước, Lâm Đồng và Vương quốc Campuchia, có 8 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 1 thành phố và 7 huyện (gồm các huyện: Đắk Mil, Cư Jút, Krông Nô, Tuy Đức, Đắk Song, Đắk G'Long, Đăk R'Lấp và thành phố Gia Nghĩa). Là một tỉnh có nhiều điều kiện tự nhiên phù hợp phát triển nông nghiệp, đặc biệt là cây công nghiệp lâu năm. Trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ cán bộ KH&CN cấp cơ sở, hoạt động khoa học và công nghệ cơ sở đạt được những kết nhất định.

1.Tình hình tổ chức quản lý

Nhằm đẩy mạnh hoạt động KH&CN cấp cơ sở trong giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 24/CT-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2015 về việc tăng cường hoạt động KH&CN cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh. UBND các huyện, thành phố đã triển khai phổ biến, quán triệt đến tất cả các cấp ủy, chính quyền cơ sở, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên, kết hợp với Nghị quyết số 12–NQ/TU, ngày 02 tháng 8 năm 2013 về phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Một số công tác quản lý, triển khai các nhiệm vụ KH&CN được chuyển biến tích cực:

- Công tác bố trí nhân sự hoạt động KH&CN cấp cơ sở được chú trọng, trong giai đoạn 2016 - 2020, 08/08 huyện/thành phố căn cứ vào Quy định chức năng, nhiệm vụ QLNN về KH&CN, phân công 01 lãnh đạo Phòng KT&HT phụ trách và bố trí 01 cán bộ kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ QLNN về lĩnh vực hoạt động KH&CN. Riêng đối với huyện Cư Jút và Tuy Đức đã bố trí được cán bộ chuyên trách về KH&CN.

- Tại các huyện/thành phố, Hội đồng KH&CN cơ sở tổ chức họp định kỳ 02 lần/năm, thời gian tổ chức định kỳ trong tháng 6 và tháng 12. Tổ chức đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện/thành phố. Nội dung hoạt động của Hội đồng KH&CN cơ sở chủ yếu tư vấn cho chủ tịch UBND cấp huyện trong việc lựa chọn danh mục nhiệm vụ KH&CN hàng năm,

tham gia thẩm định nội dung thuyết minh và kinh phí thực hiện. Ngoài ra, các huyện còn có Hội đồng xét sáng kiến mà nòng cốt chủ yếu là Hội đồng KH&CN cấp cơ sở để tham mưu trong công tác đánh giá, thẩm định xét công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

- Đối với một số Sở, Ban, ngành thành lập Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong quá trình công tại đơn vị có sáng kiến, cải tiến giúp công việc rút ngắn thời gian có hiệu quả cao, qua đó có thể nhân rộng sáng kiến.

2. Xây dựng tiềm lực Khoa học và Công nghệ, tài chính

Đối với cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động KH&CN cơ sở ở cấp huyện, thành phố hầu như chưa được trang bị nhiều. Tính đến thời điểm hiện tại, tỉnh mới chỉ có 01 tổ chức KH&CN công lập đó là: Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng KHCN thuộc Sở KH&CN. Trung tâm này được hình thành trên cơ sở sáp nhập 02 Trung tâm (Trung tâm Kỹ thuật TĐC và Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN), được UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ tại Quyết định 1982/QĐ-UBND, ngày 10/12/2019 theo Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Trung tâm được nhà nước đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu trong hoạt động dịch vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, một số hạng mục đang tiếp tục đề nghị được đầu tư hoàn thiện trong thời gian tới. Trong năm 2020, Sở KH&CN đã cấp giấy chứng nhận hoạt động cho 01 tổ chức KH&CN (Tên tổ chức: Trung tâm ứng phó sự cố môi trường Tây Nguyên) và 01 văn phòng đại diện của Trung tâm doanh nghiệp Hội nhập và Phát triển thuộc Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN cấp huyện/thành phố được bố trí theo Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông, trong đó: Định mức phân bổ theo huyện: 200.000.000 đồng/huyện/năm; Định mức phân bổ theo xã: 15.000.000 đồng/xã/năm. Sở KH&CN thường xuyên giải đáp các thắc mắc, hướng dẫn xây dựng kế hoạch cũng như tổ chức triển khai thực hiện. Qua đó, các huyện/thành phố đã tổ chức xây dựng kế hoạch và triển hoạt động KH&CN cấp huyện, cấp xã. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện chưa đồng bộ ở các địa phương. Ngoài kinh phí được phân bổ, các huyện/thành phố đã huy động từ các nguồn vốn khác, từ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn khi triển khai các nhiệm vụ KH&CN.

II. Kết quả hoạt động KH&CN cấp huyện giai đoạn 2016-2020

1. Hoạt động thông tin và thống kê KH&CN

Trong năm qua công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN luôn được các địa phương chú trọng thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Hệ thống loa truyền thông huyện, xã, từ đó đã giúp các hộ kinh doanh, hộ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn hiểu

các chủ trương, chính sách, pháp luật và tự nguyện chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước. Về thông tin KH&CN được sự chỉ đạo của UBND các huyên thành phố, ban biên tập thư viện điện tử của huyện/thành phố thường xuyên cung cấp nhiều thông tin liên quan đến các lĩnh vực KH&CN để UBND các xã, phường, thị trấn, các cá nhân, tổ chức cập nhật thông tin, bài, ảnh...Điển hình một số huyện như: Tuy Đức và Krông Nô: năm 2017, tại huyện Tuy đức đã thực hiện truyền thanh, truyền hình huyện xây dựng và phát sóng các phóng sự, tin thời sự, chuyên mục, chuyên trang, tin bài về KH&CN và một số chương trình xây dựng nông thôn mới với hơn 50 tin, bài, chuyên trang, chuyên mục, in ấn trên 100 cuốn tài liệu phổ biến văn bản hướng dẫn thực hiện cho các xã. Tại huyện Krông Nô đã tổ chức phát thanh 124 lần/52 buổi; phát thanh 6 lần/buổi; Băng rôn, khẩu hiệu 118 cái; Tuyên truyền lưu động 02 lượt/toàn huyện. Bên cạnh đó, Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng hạ tầng thông tin, thống kê KH&CN; Xuất bản 20 số Tập san KH&CN (số lượng 500 bản/số)/5 năm; Xây dựng kịch bản và phát sóng 54 chuyên mục "Khoa học công nghệ với đời sống" phát trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Đắk Nông. Nội dung các tin, bài và chuyên mục tập trung phản ảnh các hoạt động KH&CN của tỉnh, các tin chuyên ngành trong và ngoài nước phục vụ đông đảo mọi tầng lớp nhân dân.

Tổ chức lồng ghép vào trong các lớp tập huấn kỹ thuật, hội thảo đầu bờ với mục đích giúp các hộ dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận với một số kỹ thuật canh tác tiến tiến bền vững như các mô hình sản suất nông lâm kết hợp nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mô hình sản suất các sản phẩm an toàn trong nhà lưới, nhà kính, sản suất theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap, sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C, UTZ, Fairtrade, triển khai áp dụng các giải pháp quản lý kỹ thuật tổng hợp cho cây cà phê – ICM, nổi bật trong năm 2018, Hội Nông dân tỉnh đã tổ chức lồng ghép phổ biến, hướng dẫn pháp luật trong lĩnh vực KH&CN tuyên truyền cho 79.221 lượt cán bộ, hội viên, nông dân về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. đồng thời, Hội Nông dân tỉnh đã xuất bản 04 bản tin với số lượng 3.600 cuốn làm tài liệu sinh hoạt cán bộ, hội viên nông dân các cấp. Trong năm 2017, huyện Krông Nô đã tổ chức triển khai 34 cuộc tập huấn, hội thảo đầu bờ về kỹ thuật trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại các loại cây trồng, vật nuôi như lúa, đậu nành, cà phê, hồ tiêu, bò, dê, với 2.242 lượt người tham gia, tổ chức được 23 cuộc hội thảo phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giới thiệu các giống cây mới, với 1.120 lượt người tham gia.

Về hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hầu hết các huyện/thành phố đã sử dụng thư điện tử công vụ, một cửa điện tử, nhằm thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính của huyện, xã. Về văn phòng điện tử, hiện đã triển khai ứng dụng hệ thống phần mềm vnptioffice để các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện/thành phố trao đổi thông tin, xử lý văn bản điều hành … nhanh chóng thuận tiện, hiệu quả.

Về thống kê KH&CN: Sở KH&CN đã tổ chức tiến hành 02 cuộc điều tra: Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2016 và Điều tra Hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2016. Kết quả thu được 17 phiếu Điều tra nghiên

cứu khoa học và phát triển công nghệ năm 2016 và 08 phiếu Điều tra Hội nhập quốc tế về KH&CN năm 2016. Thực hiện Điều tra thống kê hoạt động KH&CN tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2010 -2016 với các nội dung: Gửi phiếu điều tra; tập huấn nghiệp vụ điều tra, tổng hợp, xử lý, phân tích kết quả điều tra; tổ chức hội nghị công bố kết quả điều tra; phối hợp với Cục Thông tin KH&CN Quốc gia tổ chức lớp tập huấn thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ KHCN trên địa bàn tỉnh, đã có 80 người tham dự đến từ các cơ quan, đơn vị; Kết nối mạng VinaRen để sử dụng các cơ sở dữ liệu về KH&CN trong và ngoài nước. Báo cáo thống kê cơ sở về KHCN hàng năm theo quy định.

2. Công tác quản lý về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Trong giai đoạn vừa qua, các huyện/thành phố chủ yếu tập trung vào công tác kiểm tra hoặc phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh về chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông trên thị trường, An toàn vệ sinh thực phẩm. Một số huyện, thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức Đoàn kiểm tra và có sự phối hợp tốt trong công tác kiểm tra như các huyện: Tuy Đức, Krông Nô, Đăk G'long, Đắk R'Lấp, Đắk Mil, Cư Jút, Gia Nghĩa, tuy nhiên, số cuộc kiểm tra chưa nhiều, chưa được thường xuyên, nội dung chưa được mở rộng. Cụ thể như:

+ Huyện Tuy Đức, đã tổ chức được 13 cuộc thanh, kiểm tra với 291 cơ sở, số cơ sở vi phạm là 46, tổng số tiền nộp phạt 9.000.000 đồng;

+ Huyện Krông Nô, đã tổ chức được 21 cuộc thanh, kiểm tra với 688 cơ sở, số cơ sở vi phạm là 229; tổng số tiền nộp phạt 76.250.000 đồng;

+ Huyện Đắk G'long đã phối hợp thanh tra, kiểm tra được 29 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 1.041 cơ sở, số cơ sở vi phạm 450 cơ sở;

+ Huyện Đắk R'lấp đã phối hợp thanh tra, kiểm tra được 63 cuộc thanh tra, kiểm tra phát hiện 69 cơ sở vi phạm, tổng số tiền xử phạt là 148.300.000 (đồng).

+ Huyện Đắk Mil đã phối hợp thanh tra, kiểm tra được 20 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 560 cơ sở, số cơ sở vi phạm 112 cơ sở;

+ Huyện Cư Jút, đã phối hợp thanh tra, kiểm tra 16 cuộc tại 822 cơ sở, 194 cơ sở vi phạm.

+ Thành phố Gia Nghĩa, năm 2017, tổ chức kiểm tra được 07 cuộc, tại 39 cơ sở, 6 cơ sở vi phạm, tổng số tiền xử phạt là 3.614.500 (đồng).

+ Huyện Đắk Song chưa tổ chức được đoàn kiểm tra chuyên ngành về đo lường, chất lượng đo việc thiếu về nhân lực chuyên ngành và thiết bị đo lường chất lượng. Các cuộc thanh tra, kiểm tra thường được phối hợp với các đoàn liên ngành về thương mại – dịch vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm. Trong đó, lĩnh vực đo lường, chất lượng chủ yếu là áp dụng biện pháp tuyên truyền, nhắc nhở.

Bên cạnh các huyện/thành phố xã đã tổ chức các đoàn kiểm tra, thì Sở Khoa học và Công nghệ cũng tổ chức theo đúng lĩnh vực chuyên môn của mình, cụ thể:

+ Năm 2016, Sở đã tiến hành 04 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm: Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước trong quá trình triển khai

thực hiện đề tài khoa học "Nghiên cứu tuyển chọn giống sắn và kỹ thuật thâm canh, rãi vụ nhằm phục vụ cho việc phát triển cây sắn bền vững ở tỉnh Đắk Nông"; Thanh tra trách nhiệm việc chấp hành các quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng tại Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCN Đắk Nông; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật "về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ"; Thanh tra về Đo lường và Chất lượng xăng dầu.Tổng số cơ sở được thanh tra là 116 tổ chức, cơ sở. Trong đó có 02 tổ chức, 29 cơ sở kinh doanh vàng, 85 cơ sở kinh doanh xăng dầu. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 16 cơ sở; Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 16; Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 128.455.000 đồng.

+ Năm 2017, Sở đã tiến hành 04 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm : Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về An toàn và kiểm soát bức xạ; Thanh tra về Tiêu chuẩn, Đo lường, Chất lượng đối với hàng đóng gói sẵn; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ghi nhãn hàng hóa, hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy, ghi thông tin cảnh báo với các mặt hàng điện, điện tử; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đo lường và chất lượng đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Tổng số cơ sở được thanh tra là 130 cơ sở, trong đó có 14 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang và sử dụng lưu giữ nguồn phóng xạ, 36 cơ sở kinh doanh hàng đóng gói sẵn, 21 cơ sở kinh doanh điện, điện tử, 59 cơ sở kinh doanh xăng dầu. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 07 cơ sở; Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07; Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 25.886.120 đồng.

+ Trong năm 2018, Sở đã tiến hành 07 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm: 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc thực hiện các quy định của Pháp luật về tiến độ thực hiện, nội dung thực hiện so với đề cương yêu cầu và việc thanh quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ " Nghiên cứu trồng thử nghiệm cây Cọ dầu tại tỉnh Đắk Nông"; Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về An toàn và kiểm soát bức xạ; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường đối với phương tiện đo trong thu mua nông sản, bưu phẩm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; 01 cuộc Thanh tra đột xuất việc ghi nhãn hàng hóa và chất lượng xăng dầu; 03 cuộc thanh tra chuyên đề năm 2018 theo đề xuất của Bộ KHCN và UBND tỉnh: Thanh tra chuyên đề năm 2018 việc quản lý, tổ chức thực hiện các dự án thuộc Chương trình “Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn và miền núi” giai đoạn từ 2011 đến nay trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về đăng ký sử dụng mã sô mã vạch; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng xăng dầu. Tổng số cơ sở được thanh tra là 88 cơ sở, trong đó có 25 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang và sử dụng lưu giữ nguồn phóng xạ, 28 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 04 tổ chức/08 cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, 04 cơ sở có sử dựng mã số mã vạch, 27 cơ sở thu mua nông sản, bưu phẩm trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Tổng số tổ chức,

cá nhân vi phạm 02 cơ sở; Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 02; Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 101.967.890 đồng.

+ Năm 2019, Sở đã tiến hành thanh tra 04 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm: 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về An toàn và kiểm soát bức xạ; 1 cuộc Thanh tra đột xuất Thanh tra về việc ghi nhãn hàng hóa và chất lượng xăng, dầu lưu thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; 01 cuộc thanh tra chuyên đề năm 2019 về sản phẩm điện, điện tử theo yêu cầu tại công văn số 1309/BKHCN-TTra ngày 08/5/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Công văn số 2184/UBND-KTN, ngày 15/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc tham mưu thực hiện yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ về thanh tra chuyên đề diện rộng năm 2019 về sản phẩm điện, điện tử; 01 thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tổng số cơ sở được thanh tra là 89 cơ sở, trong đó có 16 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang và sử dụng lưu giữ nguồn phóng xạ, 40 cơ sở kinh doanh xăng dầu, 33 cơ sở kinh doanh sản phẩm điện, điện tử. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 11 cơ sở; Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 11; Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 574.550.000 đồng.

+ Năm 2020 *(tính đến ngày 16/10/2020)*: Sở đã tiến hành thanh tra 03 cuộc thanh tra chuyên ngành, gồm: 01 cuộc thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc chấp hành các quy định của nhà nước về An toàn và kiểm soát bức xạ; 1 cuộc Thanh tra đột xuất Thanh tra về việc ghi nhãn hàng hóa và chất lượng xăng, dầu lưu thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; 01 thanh tra theo kế hoạch: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, nhãn hàng hóa và sở hữu trí tuệ đối với các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đắk Nông *(đang triển khai)*.Tổng số cơ sở được thanh tra là 30 cơ sở, trong đó có 18 cơ sở sử dụng thiết bị X-quang và sử dụng lưu giữ nguồn phóng xạ, 12 cơ sở kinh doanh xăng dầu. Tổng số tổ chức, cá nhân vi phạm 01 cơ sở.

Trong giai đoạn 2016 – 2020, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức các Hội nghị, tập huấn, hướng dẫn việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông; Triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001 : 2015, hiện 100% UBND các huyện đã xây dựng kế hoạch và đẩy mạnh triển khai áp dụng vào hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước đạt hiệu quả cao, trong đó có một số huyện đã đẩy mạnh áp dụng tới cấp xã, phường. Đến nay toàn tỉnh có 106/106 (100%) cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Đắk Nông đã triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân, trong đó có 71 UBND xã, phường, thị trấn trên địa tỉnh là đối tượng khuyến khích áp dụng.

3. Hoạt động ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật:

Đối với công tác ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, đời sống ngày càng được các huyện/thành phố quan tâm, đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đang dần được đẩy mạnh.

Trong giai đoạn 206-2020, Trung tâm Thông tin, Kỹ thuật và Ứng dụng khoa học công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức triển khai thực hiện 01 dự án cấp nhà nước thuộc chương trình NTMN đã nhiệm thu đạt kết quả khá, 06 nhiệm vụ TXTCN và 08 nhiệm vụ cấp cơ sở, đã chuyển giao công nghệ được 07 mô hình. Tổng giá trị của các mô hình là 1.128,7 triệu đồng. Như mô hình sản xuất cây giống khoai lang Nhật Bản nuôi cấy mô sạch bệnh trên địa bàn huyện Đắk Song, mô hình sản xuất nấm Linh chi đỏ tại huyện Krông Nô và huyện Đắk G'long, mô hình nuôi gà Đông tảo bằng đệm lót sinh học tại huyện Krông Nô Nhìn chung các mô hình triển khai đạt hiệu quả, tăng đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi tại địa phương có năng suất chất lượng cao. Ngoài ra, đơn vị còn phối hợp với Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức được hơn 100 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2016 - 2020 là 6.441 triệu đồng.

Tổ chức lồng ghép vào trong các chương trình của các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật, hội thảo đầu bờ với mục đích giúp các hộ dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận với một số kỹ thuật canh tác tiến tiến bền vững như các mô hình sản suất nông lâm kết hợp nhằm đa dạng hóa sản phẩm, mô hình sản suất các sản phẩm an toàn. Qua đó, đẩy mạnh ở từng địa phương, bước đầu đã tạo được điểm sáng về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, góp phần nâng cao trình độ kỹ thuật sản xuất, dân trí và cải thiện đời sống nhân dân.

Một số mô hình nổi bật như: Hệ thống chiết suất tinh dầu tiêu (Công ty cổ phần đầu tư và Sản xuất nhập khẩu An Phong Đắk Nông); Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất hồ tiêu (Công ty TNHH Vina Thu Thủy); Mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm kết hợp bón phân qua nước cho cây ăn quả trên địa bàn xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa; Mô hình nghiên cứu phát triển cây sả chanh Đắk Nông để điều chế sản phẩm ứng dụng; Mô hình sản xuất cà phê bền vững (VnSat) cho 40 hộ dân trên địa bàn tỉnh với diện tích 40 hecta do Trung tâm Khuyến nông chủ trì thực hiện.

Tuy nhiên, hoạt động ứng dụng KH&CN trên địa bàn các huyên/thành phố còn nhiều hạn chế như các mô hình mang tính chất nhỏ lẻ, kinh phí ít mà rủi do cao, chưa tập trung vào thế mạnh của địa phương, chưa gắn với nhu cầu thị trường, sản xuất chưa bền vững, không phù hợp với thời tiết tại địa phương. Điển hình như mô hình "Nuôi gà Đông tảo trên nên chế phẩm sinh học" tại huyện Cư Jút, trong 3 tháng đầu tỷ lệ đàn gà chết so với thuyết minh hao hụt 10 %. Khi gần kết thúc nhiệm bị do thời tiết, mưa ẩm kéo dài, khiến gà không thích nghi được dẫn đến chết hàng loạt, mô hình không thành công.

4. Công tác quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở

Đối với Sở Khoa học và Công nghệ, nhằm phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong tỉnh triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, Sở đã xây dựng Chương trình phối hợp hoạt động giữa Sở KH&CN và Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phối hợp hoạt động ngiữa Sở KH&CN với các tổ chức chính trị xã hội gồm: Tỉnh đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Liên minh hợp tác xã tỉnh; Hội nông dân tỉnh. Kết quả: Sở KH&CN đã giao Hội nông dân tỉnh và Tỉnh Đoàn thực hiện 08 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Trong đó có 07 nhiệm vụ đã nghiệm thu, phê duyệt kết quả thực hiện và 01 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện "*Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất Đông trùng hạ thảo thương phẩm (cordyceps militaris) tại thành phố Gia Nghĩa*".

Đối với các huyện/thành phố trong thời gian qua đã phê duyệt và triển khai hơn 130 nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp huyện, xã, các nhiệm vụ. Kinh phí từ nguồn sự nghiệp KH&CN được giao năm hàng năm theo Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông, trong đó: Định mức phân bổ theo huyện: 200.000.000 đồng/huyện/năm; Định mức phân bổ theo xã: 15.000.000 đồng/xã/năm. (*có phụ lục kèm theo*).

Bên cạnh đó, hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với UBND các huyện/thành phố tổ chức luân phiên các Hội thảo khoa học và công nghệ và các Hội nghị giao ban KH&CN cấp huyện. Đây là dịp để những người làm công tác quản lý KH&CN gặp gỡ, nhằm tổng kết, đánh giá những hoạt động về KH&CN đã thực hiện trong năm vừa qua, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng thời thảo luận đưa ra ý kiến chuyên sâu xoay quanh những vấn đề trở ngại và phát triển của một số ngành, lĩnh vực quan trọng của tỉnh. Các Hội thảo đã được các doanh nghiệp, người nông dân và các nhà quản lý hết sức quan tâm, nổi bật như: năm 2019, Sở KH&CN phối hợp UBND huyện Đắk R'Lấp tổ chức Hội thảo với chủ đề "Giới thiệu một số công nghệ bảo quản chế biến nông sản có khả năng ứng dụng tại tỉnh Đắk Nông" với mục tiêu cung cấp cho cơ quan quản lý, đơn vị khoa học, đơn vị cung cấp dịch vụ khái quát những về thực trạng ứng dụng công nghệ bảo quản chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Xác định một số công nghệ bảo quản chế biến có tiềm năng áp dụng được trong thực tế sản xuất làm cơ sở để đào tạo, tập huấn, chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tại địa phương. Hội thảo đã có hơn 120 đại biểu tham dự. Phát huy kết quả đó, trong năm 2020 Sở KH&CN dự kiến tổ chức Hội thảo tại huyện Tuy Đức với chủ đề "Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và bảo hộ sở hữu trí tuệ trong phát triển sản phẩm OCOP" nhằm đánh giá thực trạng ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh và đề xuất các giải pháp về ứng dụng Khoa học và Công

nghệ nhằm nâng cao chất lượng và tăng sức cạnh tranh trên thị trường các sản phẩm OCOP của tỉnh.

5. Công tác phổ biến hướng dẫn các văn bản cấp trên

Tại các Sở, Ban ngành liên quan, các huyện/thành phố tiếp tục tuyên truyền triển khai thực hiện các văn bản của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh mới ban hành trong thời gian qua như: Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đắk Nông năm 2017; Chương trình số 2671/CTr-UBND của UBND tỉnh về ban hành chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND, ngày 21/9/2015 của UBND về ban hành quy định xây dựng và tổ chức hoạt động của trạm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Chỉ thị số 20/2015/CT-UBND ngày 21/9/2015 Chỉ thị của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Chỉ thị số 24/2015/CT-UBND, ngày 17/12/2015 của UBND về tăng cường công tác quản lý khoa học công nghệ cơ sở trên địa bàn tỉnh Đăk Nông. Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị 24/CT-UBND ngày 17/12/2015 về tăng cường hoạt động khcn cơ sở.

III. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2016 - Nay, hoạt động KH&CN đã tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra. Công tác tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh lĩnh vực KH&CN hiệu quả và kịp thời; công tác phối hợp hoạt động KH&CN với các huyện/thành phố, các ngành liên quan trên địa bàn tỉnh ngày càng chặt chẽ và đạt hiệu quả cao. Hội đồng KH&CN các huyện, ngành của tỉnh đã cơ bản được kiện toàn, 100% Hội đồng đã xây dựng Quy chế hoạt động, phân công cụ thể trách nhiệm các thành viên để tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của ngành, địa phương, hơn 130 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở được triển khai với tổng kinh phí phân bổ từ ngân sách sự nghiệp KH&CN tỉnh theo Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND, ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông. 100% các nhiệm vụ đảm bảo triển khai đúng tiến bộ, nội dung được phê duyệt.

Công tác thông tin tuyên truyền về KH&CN được nâng cao, đổi mới, giới thiệu các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật mới cho các hộ nông dân; Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa trên địa bàn huyện, thành phố được nâng cao. Công tác quản lý về sở hữu trí tuệ, quảng bá và phát triển một số nhãn hiệu đã được bảo hộ, đăng ký bảo hộ các nhãn hiệu như: “Sầu Riêng Đăk Mil”, “Xoài Đăk Mil”.

Công tác phối hợp với các hoạt động giữa Sở KH&CN với các Hội đồng KH&CN cơ sở chặt chẽ, thông tin 2 chiều đầy đủ, hỗ trợ nhau về công tác tổ chức, chuyên môn, nghiệp vụ. Đối với các Hội, đoàn thể, Sở đã ký kết, chương trình, kế hoạch phối hợp giai đoạn và hàng năm, đã triển khai tốt một số nhiệm vụ KH&CN tại các đơn vị phối hợp, có kết quả cao.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

*** Tồn tại, hạn chế:**

Công tác tổ chức bộ máy: Đối với cấp huyện, do tình hình biên chế, nên mảng quản lý KH&CN giao cho phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng chịu trách nhiệm bố trí lãnh đạo cấp phòng được phân công kiêm nhiệm phụ trách và bố trí cán bộ kiêm nhiệm hoạt động quản lý KH&CN. Đội ngũ cán bộ này hàng năm đã được Sở KH&CN tổ chức tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về quản lý KH&CN do Bộ KH&CN tổ chức. Trên thực tế do nhiều nguyên nhân, nhiều cán bộ được tham gia đào tạo huấn luyện về nghiệp vụ quản lý khoa học và công nghệ trong quá trình công tác đã bị luân chuyển sang các vị trí công tác khác dẫn đến cán bộ làm công tác quản lý KH&CN cơ sở thường bị xáo trộn và không đảm bảo được yêu cầu công việc.

Đối với công tác triển khai ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống nhất là trong sản xuất nông lâm nghiệp cho nông dân đã thực hiện tốt, tuy nhiên hiệu quả về ứng dụng chưa sâu rộng, sức lan tỏa chưa cao.

Nguồn lực địa phương để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngoài Kinh phí sự nghiệp KH&CN tỉnh giao, các nguồn kinh phí hỗ trợ khác quá ít. Cán bộ phụ trách về lĩnh vực KHCN ở các địa phương phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực, còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn, kinh nghiệm trong công tác quản lý KHCN, mới chỉ thực hiện nhiệm vụ quản lý ở mức độ sự vụ, cán bộ phụ trách KHCNCS lại thường xuyên được luân chuyển nên rất khó khăn trong hoạt động quản lý.

Đầu tư cho KH&CN cơ sở còn nhiều hạn chế, mức cân đối ngân sách hàng năm cho KHCN của tỉnh nói chung và cho hoạt động KHCN cấp cơ sở còn thấp. Do đó một số nhiệm vụ ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật tại các địa phương chưa thực sự được đầu tư mạnh và hàm lượng khoa học kỹ thuật, tính sáng tạo chưa cao, chủ yếu là chuyển giao tập huấn, quy mô nhỏ lẻ.

Chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động KH&CN cơ sở.

*** Nguyên nhân**

Việc triển khai vận dụng và chỉ đạo thể chế hóa những chủ trương, chính sách của Trung ương triển khai chưa được thường xuyên, đôi lúc còn chậm.

Đầu tư cho KHCN cơ sở còn thấp và chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí khác không có nhiều, chưa kéo được các doanh nghiệp KH&CN trong và ngoài tỉnh có định hướng phát triển tại địa phương.

Chất lượng tham mưu của cơ quan chuyên môn quản lý về KH&CN cơ sở chưa cao, đã đề xuất được các giải pháp để đẩy mạnh hoạt động KH&CN cơ sở

nhưng chưa có hiệu quả cao, chỉ mới ở trên lý thuyết, yếu về thực hành triển khai.

Hoạt động tư vấn về khoa học công nghệ ở cơ sở được chú trọng, nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương (nhiệm vụ nhỏ lẻ, phạm vi nhân rộng còn thấp).

Lực lượng công chức quản lý hoạt động KH&CN, lực lưỡng kỹ sư, nghiên cứu viên chưa đáp ứng với yêu cầu công tác.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Phương hướng

Tiếp tục bám sát tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy Đăk Nông về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Tăng cường sự phối hợp trong công tác quản lý KH&CN giữa các Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Kinh tế thành phố với các đơn vị chuyên môn của huyện, thành phố; giữa với các Phòng kinh tế và hạ tầng, Phòng Kinh tế thành phố với các phòng, đơn vị chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ nhằm hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ và trang thiết bị phục vụ công tác quản lý.

UBND các huyện/thành phố, các Sở, Ban ngành, hội đoàn thể liên quan phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến các kết quả nghiên cứu khoa học, các tiến bộ kỹ thuật mới đến với mọi người dân tại địa phương, nhằm không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; bảo vệ môi trường và phát triển KT-XH địa phương.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản cấp trên như: Chương trình số 2671/CTr-UBND của UBND tỉnh về ban hành chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 02/8/2013 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học công nghệ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND, ngày 21/9/2015 của UBND về ban hành quy định xây dựng và tổ chức hoạt động của trạm cân đối chứng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Chỉ thị số 20/2015/CT-UBND ngày 21/9/2015 Chỉ thị của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Chỉ thị số 24/2015/CT-UBND, ngày 17/12/2015 của UBND về tăng cường công tác quản lý khoa học công nghệ cơ sở trên địa bàn tỉnh Đăk Nông.

Các Sở, Ban ngành Phối hợp với các huyện/thành phố thực hiện tăng cường Quản lý nhà nước về các lĩnh vực trong Hoạt động quản lý công nghệ, an toàn bức xạ, quản lý sở hữu trí tuệ; Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng; hoạt động thanh kiểm tra; tuyên truyền, nhân rộng các kết quả nghiên cứu…

Tổ chức hội thảo thường niên về Khoa học và công nghệ cấp cơ sở luân phiên tại các huyện/thành phố; Phối hợp tổ chức 01 lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ KH&CN tại cơ sở; Tổ chức 02 Hội nghị phổ biến và hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật về KH&CN; Tổ chức 02 đợt nắm bắt thu thập thông tình hình hoạt động KHCN tại cơ sở.

Tổ chức ký kết kế hoạch phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đoàn, hội về hoạt động Khoa học và Công nghệ, nhằm triển khai các nhiệm vụ KH&CN có tính thực tiễn cao đối với sản xuất của bà con trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức tốt đoàn công tác gồm những cán bộ làm công tác Quản lý KH&CN tại Sở và các ngành, huyện, thành phố tham gia lớp nghiệp vụ Quản lý KH&CN cấp huyện do Bộ KH&CN tổ chức.

Tổng kết đánh giá lại hoạt động KH&CN trên toàn tỉnh và tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN nhằm động viên kịp thời.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tiếp tục giới thiệu các đề tài, dự án chuyển giao công nghệ, phát minh sáng kiến trong sản xuất thật sự phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương đồng thời hỗ trợ kinh phí để triển khai ứng dụng và nhân rộng.

Thường xuyên ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể quy định quản lý nhà nước về thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; về công tác tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng hàng hóa trên thị trường, về sở hữu trí tuệ, lao động sáng tạo…

Cần có có cơ chế khuyến khích, thúc đẩy các doanh nghiệp chủ động đầu tư tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức, thực hiện nghiêm túc pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Tăng cường hơn nữa trong công tác hỗ trợ mô hình cho địa phương, đồng thời chú trọng phát triển các mô hình mang tính khoa học và thực tiễn cao. Đồng thời cần tăng cường khả năng liên kết vững chắc giữa nhà nông - nhà doanh nghiệp - nhà khoa học - nhà quản lý, thông qua nhiều hình thức hỗ trợ và đẩy mạnh việc xây dựng hợp tác xã kiểu mới, trang trại để thực hiện có hiệu quả các vấn đề có liên quan về khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế và thị trường... Từ đó sẽ nâng trình độ của người dân, đồng thời sẽ nhận được những nhu cầu thiết thực của người nông dân đối với các hoạt động của lĩnh vực KH&CN.

Nghiên cứu đề xuất đổi mới cơ chế quản lý đầu tư và tài chính cho khoa học và công nghệ phù hợp với đặc thù của hoạt động khoa học và công nghệ theo hướng chú trọng đầu tư theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

Thay đổi cơ cấu đầu tư thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó nâng cao tỷ lệ đầu tư kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước, tập trung đầu tư tạo ra công nghệ mới, sản phẩm công nghệ mới góp phần quan trọng vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

Đẩy mạnh công tác phổ biến, chuyển giao và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học vào thực tế. Xây dựng các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện của địa phương.

Xây dựng đề án ứng dụng và phát triển khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trong đó tập trung hỗ trợ, tài trợ để khuyến khích người dân dần làm chủ và chủ động áp dụng một số công nghệ mới phù hợp.

Mở rộng quy mô và phương thức thực hiện chương trình đổi mới công nghệ. Tăng cường sự liên kết hợp tác giữa các viện nghiên cứu và doanh nghiệp cho hoạt động khoa học và công nghệ.

Đẩy mạnh việc tiếp nhận và chuyển giao công nghệ, xây dựng và tổng kết nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả để nâng cao giá trị trong sản xuất và góp phần tăng trưởng nền kinh tế của địa phương.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động KH&CN cấp huyện giai đoạn 2016-2020 và định hướng công tác trong thời gian tới.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (B/C);
- UBND các huyện/thành phố;
- Lãnh đạo, các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, QLKH.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH ĐẮK NÔNG

Nguyễn Viết Thuật

Phụ lục 01

Tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở giai đoạn 2016-2020 tại tp/ huyện/xã

(Kèm theo Báo cáo số 234BC-SKHCN, ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: triệu đồng

TT	Đơn vị	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự toán giao	Trong đó:		Kinh phí sự nghiệp KHCN đã sử dụng	Tóm tắt kết quả (nếu đã nghiệm thu)
						Kinh phí sự nghiệp KHCN	Kinh phí khác		
1	Huyện Đắk Mil	Khảo nghiệm và ứng dụng hệ thống phơi, sấy cà phê nông sản chất lượng cao bằng năng lượng mặt trời trên địa bàn huyện Đắk Mil	HTX Nông lâm nghiệp Đắk Mil	7/201/-3/2018	139,865	37,238		139,865	Đã nghiệm thu
2		Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể "Xoài Đắk Mil"	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/HTX Nông lâm nghiệp Đắk Mil	10/2017-20/2019	60	60		60	Đã nghiệm thu
3		Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể "sầu riêng Đắk Mil"	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/chi nhánh VP luật sư Phạm và liên danh tại TP. Đà Nẵng	06/2017-06/2019	60	60		60	Đã nghiệm thu
4		Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể Cà phê Đắk Mil	Phòng Kinh tế và Hạ tầng/chi nhánh VP luật sư Phạm và liên danh tại TP. Đà Nẵng	01/2018-01/2020	198	198		198	Đã nghiệm thu
5	Huyện Đắk	Mô hình trồng thử nghiệm nấm linh chi đỏ tại huyện Đắk	Trung tâm thông tin và ứng dụng khoa	2017	114.2	114.2		114.2	Đã nghiệm

	G'Long	G'Long	học công nghệ tỉnh Đắk Nông						thu
6		Xây dựng, mở rộng, duy trì, áp dụng hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008	Văn phòng UBND huyện	2017	65	65	0	65	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng
7		Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm trên cây công nghiệp, cây dược liệu tại thôn 2 xã Đắk Ha, huyện Đắk G'long	UBND xã Đắk Ha	2019	145.59	145.59		145.59	Đã nghiệm thu
8	Huyện Đắk R'Lấp	Mô hình trồng rau thủy canh		2017	122.866	40.000	82.866	40.000	Đã nghiệm thu
9		Mô hình nghiên cứu phát triển cây sả chanh Đăk Nông để điều chế sản phẩm ứng dụng		2017	73.441	69.941	3.500	69.941	Đã nghiệm thu
10		Mô hình nuôi cá bống tượng		2018	242.562	39.962	202.600	39.962	Đã nghiệm thu
11		Mô hình nuôi tôm càng xanh thành phẩm			351.214	149.514	201.700	149.514	Đã nghiệm thu
12		Mô hình trồng nấm linh chi			252.138	50.000	202.138	50.000	Đã nghiệm thu
13		Mô hình hoàn thiện và phát triển bao bì, mẫu mã các sản phẩm từ cây Sả chanh			93.678	49.878	43.800	49.878	
14		Tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân tại các xã/thị trấn và xay dựng mô hình thu gom, phân loại, xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình			179.800	165.000	14.800	165.000	

		trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp							
15		Mô hình nuôi Gà Đông tảo và gà Kỳ Lân thương phẩm		2019	262.464	179.664	82.800	179.664	
16		Tập huấn và xây dựng một số mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân tại các xã/thị trấn trên địa bàn huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông		2019	168.300	148.500	19.800	148.500	
17		Mô hình nuôi cá rô phi đơn tính		2020	58.235	39.935	18.300		đang thực hiện
18		Mô hình nuôi chim cu gáy			62.306	39.956	22.350		đang thực hiện
19		Mô hình nuôi chồn hương			79.401	59.901	19.500		đang thực hiện
20		Mô hình trồng măng tây thương phẩm			57.902	39.902	18.00		đang thực hiện
21		Tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân tại các xã và xây dựng mô hình xử lý rác thải sinh hoạt hộ gia đình trên địa bàn huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông năm 2020			160.202	148.500	11.520		Đã nghiệm thu
22	Huyện Cư Jút	Nuôi gà đông tảo trên nền chế phẩm sinh học	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	5/2017-12/2017	200	200	96.25	123.69	
23		Trồng hoa lan Hồ điệp kết hợp với hoa lan rừng theo hướng	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	03/2018-01/2019	200	98.072	19.830	72.682	

		công nghiệp quy mô hộ gia đình							
24		Mô hình trồng hoa cúc cắt cành gối vụ theo hướng hữu cơ trên địa bàn huyện Cư Jút	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	06/2018-10/2018		96.198	18	84.443	
25		Mô hình nuôi dúi sinh sản và dúi thịt tạo ra nguồn thực phẩm sạch có giá trị kinh tế cao trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	03/2019-12/2019			109.550	126.1	Đã nghiệm thu
26		Mô hình nuôi ốc nhồi thương phẩm trong ao đá	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	03/2020-12/2020			48.4	94	chưa nghiệm thu
27		Mô hình xử lý phế [hụ phẩm trồng nấm làm giá thể hữu cơ trồng rau an toàn	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	06/2020-12/2020			48	84	chưa nghiệm thu
28	Thị trân Eatlinh – Cư Jút	Sử dụng thuốc BVTV SH nhằm hạn chế bệnh chết nhanh, chết chậm vàng lá ở cây hồ tiêu	Trung tâm TT&UDKHCN	2017	15	15		15	
29	Xã tâm thắng – Cư Jút	Chuyển giao hệ thống tưới, thông minh tưới nhỏ giọt	Trung tâm Khuyến Nông huyện Cư Jút	2017	15	15		15	
30	Xã Nam Dong - huyện Cư Jút	Tập huấn quy trình kỹ thuật trồng cỏ làm thức ăn chân nuôi, kỹ thuật chăn nuôi bò thịt theo hướng chất lượng cao, kỹ thuật chế biến dự trữ cho bò và kỹ thuật nuôi vổ béo bò thịt	Trung tâm TT&UDKHCN	2017	15	15		15	
31	Xã Ea Pô – Cư Jút	Tập huấn quy trình kỹ thuật trồng cỏ làm thức ăn chân nuôi, kỹ thuật chăn nuôi bò thịt theo hướng chất lượng cao, kỹ thuật chế biến dự trữ cho bò và kỹ thuật nuôi vổ béo bò thịt	Trung tâm TT&UDKHCN	2017	15	15		15	

32	Xã Cư Knia	Tập huấn tư vấn kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học nhằm hạn chế bệnh chết nhanh, chết chậm, vàng lá ở cây hồ tiêu	Trung tâm TT&UDKHCN	2017	15	15		15	
33	Xã D'Rông – Cư Jút	Tập huấn tư vấn kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học nhằm hạn chế bệnh chết nhanh, chết chậm, vàng lá ở cây hồ tiêu	Trung tâm TT&UDKHCN	2017	15	15		15	
34	Xã Đắk Wil – Cư Jút	Tập huấn tư vấn kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học nhằm hạn chế bệnh chết nhanh, chết chậm, vàng lá ở cây hồ tiêu	Trung tâm TT&UDKHCN	2017	15	15		15	
35	Xã Trúc Sơn – Cư Jút	Tập huấn tư vấn kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật sinh học nhằm hạn chế bệnh chết nhanh, chết chậm, vàng lá ở cây hồ tiêu và kỹ thuật trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi	Trung tâm TT&UDKHCN	2017	15	15		15	
36	Xã Ea Pô – Cư Jút	Tập huấn quy trình sử dụng chế phẩm vi sinh vật đa chức năng để xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp	Trung tâm TT&UDKHCN	2018	15	15		15	
37	Xã Knia – Cư jut	Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	2018	15	15		13.657	
38	Xã D'Rông – Cư Jút	Tập huấn kỹ thuật chăm sóc cây lúa RVT	Phòng nông nghiệp	2018	15	15		15	
39	Xã D'Rông – Cư Jút	Tập huấn chăm sóc cây mít thái	Phòng nông nghiệp huyện	2019	15	15		15	

40	Xã Knia – Cư jut	Tập huấn kỹ thuật chăn nuôi công nghệ sinh học	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	2019	15	15		15	
41	Xã Knia - Cư Jut	Tập huấn kỹ thuật trồng cây lúa	Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp	2020	15	15		15	
42	Xã D'Rông – Cư Jút	Tập huấn chăm sóc cây mít thái	Phòng nông nghiệp huyện	2020	15	15		15	
43	Huyện Đắk Song	Sản xuất rau bắp cải theo hướng an toàn tại xã Thuận Hạnh huyện Đăk Song tỉnh Đăk Nông	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đắk Song	7/2017-9/2017	200	67,9	31,5	96,344 còn lại năm 2019 chi tiếp)	
44		Chuyển giao quy trình sản xuất giống khoai lang Nhật Bản trên địa bàn xã Thuận Hà - huyện Đắk Song - tỉnh Đắk Nông	Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật huyện Đắk Song	7/2017-9/2017		78,3	74,6		
45		Xây dựng mô hình sản xuất hom giống cây Khoai lang Nhật bản nuôi cấy mô tại huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng Khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông	7/2017-5/2018		149,534	17,56		
46		Xây dựng mô hình sản xuất nấm đông trùng hạ thảo tại huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông	Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp huyện Đăk Song.	2019 – 2020		128,069	170,550	103,463	
47	Huyện Krông Nô	Mô hình ứng dụng khoa học công nghệ nuôi dê sinh sản cho đồng bào dân tộc thiểu số tại chổ Buôn 9, xã Đắk Nrô	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/Trạm khuyến nông huyện	2017	60	40	20	40	
48		Mô hình trồng thử nghiệm nấm linh chi đỏ tại xã Đăk Sôr	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/TT thông tin, kỹ thuật	2017-2018	238.54	161.78	76.76	140	

			và ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông						
49		Xây dựng mô hình nuôi gà lai đông tảo tại huyện Krông Nô	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/TT thông tin, kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh Đắk Nông	2018	184.94	102	82.974	102	
50		Nghiên cứu nhân rộng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ chăn nuôi dê lai Boer sinh sản cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại chổ xã Buôn Choah	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/ phòng Nông nghiệp huyện	2018	60	40	20	40	
60		Xây dựng mô hình trồng rau hữu cơ trong nhà màng	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/ phòng Nông nghiệp huyện	2019	300	150	150	100	
61		Nghiên cứu nuôi cá thâm canh cá thát lát cườm trong ao đất	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/ TT DVKTNN huyện	2019	80	40	40	40	
62		xây dựng mô hình nuôi gà H'Mông	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/ TT DVKTNN huyện	2019	80	40	40	40	
63		Mô hình nuôi cá thác lát cườm trên lòng bè sông Krông Nô	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/ Phòng NN&PTNT	2020	85	35	50		đang triển khai
64		xây dựng mô hình chuyển giao kỹ thuật nuôi cá Bống tượng trong ao thôn xã Exa Nô	Phòng kinh tế hạ tầng huyện/ Phòng NN&PTNT	2020	50	20	30		đang triển khai

65	Huyện Tuy Đức	Mô hình trồng thử nghiệm nhân giống cây sâm đương quy trên vùng đất xã Quảng Trực huyện tuy Đức	Phòng kinh tế hạ tầng huyện	2019	200	94.45			
66		Mô hình thử nghiệm trồng chanh dây kết hợp tưới phun sương nhằm hạn chế sâu bệnh tại xã Đắk Rtih	Phòng kinh tế hạ tầng huyện	2019	200	90.6			
67		Xây dựng mô hình trồng rau hữu cơ trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao	Phòng kinh tế hạ tầng huyện	2020	200	60			
68		Mô hình thí điểm trồng cây Nha Đam tháilan quy mô hộ tại xã Quảng Trực	Phòng kinh tế hạ tầng huyện	2020	200	82.1			

Phụ lục 2

Một số mô hình nổi bật trong giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số 234/BC-SKHCN, ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên Mô hình	Địa điểm	Kết quả thực hiện	Năm thực hiện	Quy mô	Ghi chú
1	Mô hình trồng bưởi da xanh tại xã Đắk Sắk	Nguyễn Văn Đạm (Thôn Đức Long, Xã Đắk Sắc, huyện Đắk Mil)	Đóng góp rất lớn cho sự thương hiệu cây công nghiệp tại địa phương	2018	5 hecta	
2	Mô hình trồng mít thái tại thôn 5 xã Đắk Ghềnh	Thôn Tân lập, Xã Đắk Ghềnh, huyện Đắk Mil	Đóng góp rất lớn cho sự thương hiệu cây công nghiệp tại địa phương	2018	2 hecta	
3	Mô hình trồng xoài tại xã Đắk Ghềnh	Trần Văm Khuông/(Thôn Tân lập, Xã Đắk Ghềnh, huyện Đắk Mil)	Đóng góp rất lớn cho sự thương hiệu cây công nghiệp tại địa phương	2018	5 hecta	
4	Mô hình trồng sầu riêng	Xã Đức Mạnh, huện Đắk Mil	Đóng góp rất lớn cho sự thương hiệu cây công nghiệp tại địa phương	2018	2 hecta	
5	Xây dựng mô hình trồng rau hữu cơ trong nhà màng	Thị trấn Đắk Mâm, huyện K'Rông Nô	Đóng góp nhu cầu ngày càng cao của thị trường, bảo vệ môi trường	2020	1200m2	
6	Mô hình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn Viet Gap	huyện Krông Nô	Sản xuất lúa đảm bảo về sản lượng, chất lượng.	2016-2020	Trên 140ha	
7	Mô hình sản xuất bơ theo tiêu chuẩn	huyện Krông Nô	Quy mô 15.5 ha với 07 hộ dân tham gia,	2020	15.5 ha	

TT	Tên Mô hình	Địa điểm	Kết quả thực hiện	Năm thực hiện	Quy mô	Ghi chú
	Viet Gap		hiện nay cây đang sinh trưởng tốt			
8	Mô hình chuyên canh cây sầu riêng tại xã Nam Đà	huyện Krông Nô	Bảo vệ môi trường, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình	2020	25 ha	
9	Mô hình nuôi cá thác lát cườm trên lòng bè sông Krông Nô	huyện Krông Nô	Nuôi thừ nghiệm giống cá thát lát cườm trong lòng bè sông Krông Nô	2020	2200con/hộ	

Địa chỉ gửi Báo cáo: Vụ Phát triển Khoa học và Công nghệ địa phương, số 113, đường Trần Duy Hưng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội